



VIETNAM
AUSTRALIA
INTERNATIONAL
SCHOOL

ĐỀ TÀI

Thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vần lớp 1

**Giáo viên Nguyễn Thị Ái Nhi
Cơ sở Sunrise**

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chúng ta đều biết rằng, lớp 1 là lớp đầu tiên của bậc Tiểu học, là lớp thừa hưởng trực tiếp kết quả học tập của các em từ lớp Mẫu giáo lên. Ở Mẫu giáo, hoạt động chính của các em là vui chơi, chính vì vậy các em học sinh (HS) lớp 1 thường khó tập trung trong một thời gian dài, học theo cảm hứng. Cho nên, kết quả học tập của các em chưa cao. Với phân môn Học vần, các em có thể nhanh chóng nhớ được mặt chữ nhưng cũng rất nhanh quên. Người giáo viên (GV) phải có biện pháp giúp HS có hứng thú học tập. Để làm được điều đó, người GV phải kết hợp sử dụng nhiều phương pháp dạy học (PPDH) với nhiều hình thức khác nhau để lôi cuốn, hấp dẫn trẻ vào bài học. Trò chơi là một giải pháp có tính hiệu quả cao.

Trên thực tế, hiện nay, GV khối 1 tại cơ sở Sunrise của hệ thống trường TH - THCS - THPT Việt Úc đã chú trọng đến việc tổ chức trò chơi trong môn Học vần lớp 1 và đã mang lại nhiều hiệu quả. Học sinh rất hào hứng tham gia và nhanh chóng nắm vững kiến thức ngay tại lớp. Điều này là một nguồn động lực rất lớn để giáo viên khối 1 như tôi dành thời gian và công sức để thiết kế và tổ chức trò chơi cho các em. Tuy nhiên, để tổ chức trò chơi trong tiết Học vần, các giáo viên thường gặp nhiều khó khăn đó là: các trò chơi cần có thời gian chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ mà giáo viên không có nhiều thời gian để chuẩn bị, các trò chơi chưa phong phú, thiếu tính hấp dẫn.

Cơ sở Sunrise của hệ thống trường TH - THCS - THPT Việt Úc là một cơ sở mới, hiện đại với phòng học rộng rãi, thiết bị dạy học đầy đủ, mỗi phòng đều được trang bị máy vi tính, máy chiếu, đặc biệt có các phòng với bảng tương tác, sân chơi rộng rãi ... rất thích hợp để tổ chức nhiều trò chơi, hấp dẫn và các trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)

Từ những lí do trên, tôi quyết định chia sẻ kinh nghiệm “**Thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vần lớp 1**” để giới thiệu thêm các trò chơi mà tôi đã áp dụng có hiệu quả trên học sinh của lớp tôi.

PHẦN NỘI DUNG

I. THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ:

1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Đối tượng: Hệ thống trò chơi, biện pháp và quy trình tổ chức trò chơi dạy học môn Học vắn lớp 1.

Phạm vi: Học sinh lớp 1 qua các năm tôi phụ trách

2. Thực trạng:

Các tiết Học vắn còn mang hình thức GV là người cung cấp kiến thức, HS tiếp nhận kiến thức một cách thụ động, chưa phát huy tối đa phương pháp: HS tự lĩnh hội kiến thức.

GV có tổ chức trò chơi trong môn Học vắn nhưng chưa thường xuyên, ngân hàng trò chơi còn sơ sài, không có thời gian chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ chơi.

Trò chơi tổ chức chưa mang lại hiệu quả cao vì chưa phù hợp, mất thời gian, GV không quản lý được HS khi chơi.

Các trò chơi chủ yếu tổ chức trong lớp nên không gian tổ chức bị hạn chế.

3. Giải pháp giải quyết thực trạng:

GV cần tìm hiểu mục tiêu, nội dung chương trình môn Học vắn lớp 1, đặc điểm tâm lý của HS lớp 1 để có phương pháp giáo dục tích cực.

GV cần tìm hiểu về trò chơi học tập để thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vắn lớp 1 mang lại hiệu quả cao.

Cần thay đổi địa điểm tổ chức để trò chơi được đa dạng và gây hứng thú cho HS.

GV cần sưu tầm, chia sẻ ngân hàng trò chơi được phong phú. Khi chuẩn bị đồ dùng để chơi, cần đầu tư để có thể sử dụng lại cho những lần sau.

II. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP NGHIÊN CỨU:

1. Cơ sở lí luận về dạy học môn Học vắn lớp 1:

1.1. Mục tiêu môn Học vần lớp 1:

Mục tiêu dạy học Học vần cũng như các phân môn khác là rèn luyện bốn kỹ năng cho HS là nghe, nói, đọc, viết. Tuy nhiên, kỹ năng nghe và nói đã khá quen thuộc với HS, kỹ năng đọc và viết còn nhiều mới lạ, không phải HS nào cũng được làm quen trước khi bước vào lớp 1. Bởi vậy, theo quan điểm hiện hành, mục tiêu đặc biệt cần đạt tới của phân môn Học vần là dạy chữ, tức là làm thế nào để HS biết đọc, biết viết một cách nhanh và hiệu quả nhất.

2. Nội dung, chương trình phân môn Học vần

Trong chương trình môn Tiếng Việt 1, phân môn Học vần được giảng dạy trong vòng 21 tuần, mỗi tuần dạy 5 bài. Mỗi bài được dạy trong 2 tiết, thời lượng mỗi tiết dạy là 35 phút, giữa hai tiết có 5 phút nghỉ giải lao.

Nội dung của phân môn Học vần gồm hai phần. Phần một dạy về hệ thống âm, chữ ghi âm và thanh điệu bao gồm 28 bài đầu. Phần hai dạy về hệ thống vần, gồm 75 bài tiếp theo.

3. Cơ sở lý luận về trò chơi học tập:

3.1. Khái niệm

Trò chơi học tập là trò chơi có luật và nội dung cho trước, là trò chơi của sự nhận thức, hướng đến sự mở rộng, chính xác hoá, hệ thống hoá các biểu tượng đã có, nhằm phát triển các năng lực trí tuệ, giáo dục lòng ham hiểu biết cho trẻ – trong đó có nội dung học tập được kết hợp với hình thức chơi.

3.2. Đặc điểm

Trò chơi học tập thuộc nhóm trò chơi có luật, thường do người lớn nghĩ ra cho trẻ con chơi và dùng nó vào mục đích giáo dục và dạy học, hướng tới phát triển trí tuệ cho trẻ.

Trò chơi học tập khác với các loại trò chơi khác ở chỗ: nhiệm vụ nhận thức và luật chơi trong trò chơi học tập đòi hỏi trẻ phải huy động trí óc làm việc thực sự nhưng lại được thực hiện dưới hình thức chơi thú vị, vui vẻ. Trò chơi học tập là trò chơi có luật chơi cố định.

Trên thực tế, có nhiều GV nhầm lẫn giữa trò chơi học tập và các bài tập được tổ chức dưới dạng trò chơi (ai làm nhanh nhất, ai làm đúng nhất). Chúng tôi xin đưa ra bảng so sánh bài tập và trò chơi học tập:

Thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vần lớp 1

Tiêu chí	Bài tập	Trò chơi học tập
1. Động cơ	- Động cơ của hoạt động giải bài tập nằm ở kết quả của hoạt động – nhận thức đúng. Động cơ này xuất phát từ nhu cầu nhận thức.	- Động cơ của hoạt động chơi nằm ở ngay bản thân hành động chơi.
2. Nhiệm vụ nhận thức	- Nhiệm vụ nhận thức được đưa ra trực tiếp, cụ thể, rõ ràng thông qua yêu cầu của bài tập. Việc giải quyết nhu cầu nhận thức chính là mục tiêu của hoạt động.	- Nhiệm vụ nhận thức không được đưa ra trực tiếp mà nằm trong nhiệm vụ chơi, trong luật chơi và hành động chơi. Việc giải quyết nhiệm vụ nhận thức chỉ là cách thức, con đường đi đến đích cuối cùng là “thắng” chứ không phải là mục tiêu của hoạt động.
3. Đặc điểm, tính chất của hoạt động	- Là hoạt động bắt buộc, HS không muốn cũng phải thực hiện. - Hành động giải bài tập diễn ra độc lập ở mỗi HS, không chịu chi phối bởi mong muốn của người khác.	- Là hoạt động độc lập của trẻ, mang tính tự do, tự nguyện. - Trẻ hành động theo thứ tự, theo lượt phù hợp với luật chơi, biết tính đến mong muốn của người khác.
4. Kết quả	- So sánh kết quả với đáp án để xác định “đúng sai”. (không có yếu tố thi đua)	- So sánh các kết quả với nhau để xác định “thắng thua”. (có yếu tố thi đua)

3.3. Cấu trúc

❖ Nhiệm vụ nhận thức

Mỗi một trò chơi học tập có nhiệm vụ nhận thức của mình, chính điều đó làm cho trò chơi này khác trò chơi khác.

❖ Hành động chơi

Các hành động chơi là thành phần chính của trò chơi học tập, thiếu chúng thì không còn là trò chơi nữa. Những hành động ấy càng nhiều bao nhiêu thì bản thân trò chơi càng lí thú bấy nhiêu.

❖ Luật chơi

Luật chơi là những quy định sẵn có mà nhất thiết người chơi phải tuân thủ trong khi chơi.

Mỗi trò chơi học tập có luật chơi riêng, do nội dung chơi quy định. Các luật chơi đã tạo nên cơ chế tự điều khiển hành vi của của HS và nhờ luật chơi, GV có thể điều khiển được hành vi của HS trong khi chơi.

❖ Kết quả:

Trò chơi học tập bao giờ cũng có một kết quả nhất định. Đó là lúc kết thúc trò chơi, người học giải quyết thành công một nhiệm vụ nhận thức nào đó mà trò chơi yêu cầu. Kết quả của trò chơi thường thoả mãn nhu cầu nhận thức cũng như nhu cầu chơi của HS.

3.4. Vai trò của trò chơi đối với sự phát triển trí tuệ của HS

Học trong quá trình vui chơi là quá trình lĩnh hội tri thức, vốn kinh nghiệm xã hội nhẹ nhàng, tự nhiên, không bị gò bó, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí ở HS.

Qua trò chơi học tập, HS lĩnh hội, tiếp thu và khắc sâu được nhiều tri thức, nhiều khái niệm và hình thành được những biểu tượng rõ rệt về các sự vật, hiện tượng xung quanh. Trên cơ sở đó, các phẩm chất trí tuệ của các em được hình thành như: sự nhanh trí, tính linh hoạt, sáng tạo, tính kiên trì, ...

Trò chơi học tập có ảnh hưởng sâu sắc tới việc giáo dục đạo đức cho HS. Nó góp phần giáo dục cho các em tính thật thà, tính tổ chức, tính tự lực, tính đoàn kết,

Trò chơi học tập được coi là một phương tiện quan trọng trong quá trình dạy học tiểu học nói chung và dạy học lớp 1 nói riêng bởi những lí do sau:

- Trò chơi học tập giúp HS lĩnh hội tri thức và các kĩ năng khác nhau mà không có chủ định từ trước.
- Ở trò chơi học tập có sự tự nguyện và bình đẳng giữa các HS. Mọi HS đều có vị trí, nhiệm vụ như nhau khi tham gia trò chơi.
- Ở trò chơi học tập, HS cảm nhận được một cách trực tiếp kết quả hành động của mình: đúng – sai, phát hiện ra cái mới, ... Kết quả này có ý nghĩa to lớn

với các em, nó mang lại niềm vui vô hạn, thúc đẩy tính tích cực, củng cố và mở rộng vốn hiểu biết của các em.

4. Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh Tiểu học:

4.1. Đặc điểm nhận thức

6.1.1. Tri giác

Tri giác của HSTH nói chung và của HS lớp 1 nói riêng gắn liền với hành động và hoạt động thực tiễn, mang nặng tính cảm xúc.

Trò chơi là một dạng hoạt động thực hành thú vị, hấp dẫn, nó có thể kích thích tri giác của HS. Do vậy, khi tổ chức trò chơi, GV cần hướng dẫn HS quan sát (có thể sử dụng tranh hướng dẫn, ví dụ mẫu, GV chơi thử). Các trò chơi cần phong phú, đa dạng để tránh nhàm chán.

6.1.2. Chú ý

Chú ý của HSTH chủ yếu vẫn là chú ý không chủ định. HSTH, đặc biệt là HS lớp 1 thường chỉ chú ý đến những cái mà các em thấy thích thú, nổi bật.

Khi sử dụng trò chơi, GV cần chú ý không nên đưa những trò chơi có cách chơi phức tạp, thời gian chơi cũng không nên kéo dài.

6.1.3. Trí nhớ

HS lớp 1 không xác định được mục đích, nội dung và cách thức để ghi nhớ. Do vậy, các em ghi nhớ theo ý thích của bản thân. Đối với HS lớp 1, ghi nhớ trực quan – hình tượng tốt hơn ghi nhớ từ ngữ – logic. Các em có khuynh hướng ghi nhớ máy móc bằng cách lặp đi lặp lại nhiều lần.

Trò chơi học tập là một hoạt động hấp dẫn và qua hoạt động này, HS sẽ ghi nhớ dễ dàng hơn, bền vững hơn nội dung của bài học

6.1.4. Tưởng tượng

Tưởng tượng của HS lớp 1 còn tản mạn, ít có tổ chức. Các hình ảnh tưởng tượng còn đơn giản, chưa bền vững, gắn liền với những hình ảnh sự vật cụ thể, chưa có tính sáng tạo.

Khi tổ chức trò chơi, GV cần chú ý lồng ghép những kiến thức cần hình thành hoặc ôn tập vào những tình huống thú vị, gắn liền với cuộc sống của trẻ để trẻ dễ dàng tưởng tượng ra.

6.1.5. Tư duy

Tư duy của HS lớp 1 là tư duy cụ thể, mang tính hình thức bằng cách dựa vào những đặc điểm trực quan của những đối tượng, hiện tượng cụ thể. Do vậy, GV cần dựa vào những đặc điểm này để lựa chọn, xây dựng trò chơi phù hợp và chuẩn bị tranh ảnh trực quan kích thích tư duy cho HS.

6.1.6. Ngôn ngữ

Ngôn ngữ của HS được hình thành thông qua giao tiếp và hoạt động. Ngôn ngữ của HS lớp 1 còn nhiều hạn chế, đặc biệt là ngôn ngữ viết. Do đó, khi tổ chức trò chơi, GV nên tổ chức cho HS chơi nhóm để tăng cường giao lưu giữa các HS và chú ý tạo cơ hội để HS phát triển ngôn ngữ viết.

4.2. Đặc điểm nhân cách

6.2.1. Tính cách

Hành vi của HS lớp 1 thường mang tính tự phát.

Chính vì vậy, khi lựa chọn trò chơi, GV phải xây dựng luật chơi cụ thể, dễ hiểu, thưởng phạt rõ ràng, tạo ra một sân chơi công bằng; lành mạnh.

6.2.2. Nhu cầu

Lớp 1 là lớp chuyển giao giữa mẫu giáo và tiểu học. Do vậy, HS lớp 1 vẫn còn nhiều đặc điểm của lứa tuổi mẫu giáo – nhu cầu thích vui chơi cao. Để cuốn HS vào hoạt động học tập một cách tự nhiên, hiệu quả, GV cần sử dụng các trò chơi phù hợp. Như vậy, HS vừa được chơi vừa được học.

6.2.3. Tình cảm

HS lớp 1 giàu cảm xúc, khả năng kiềm chế tình cảm chưa cao, tình cảm dễ nảy sinh nhưng không bền vững. Các em dễ dàng nảy sinh tình cảm với những cái mới lạ, tạm quên hoặc quên hẳn những cái cũ.

Trò chơi học tập sẽ có tác dụng làm đời sống tình cảm của HS lớp 1 phong phú hơn, khả năng kiềm chế tình cảm tốt hơn.

6.2.4. Ý chí và hành động ý chí

Ý chí của HSTH nói chung và HS lớp 1 nói riêng chịu sự chi phối của tình cảm. tình cảm có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm ý chí. Các em ít khi tự mình

giải quyết được nhiệm vụ mà thường phải có sự trợ giúp của người khác. Tính bột phát và ngẫu nhiên trong hành động của các em còn nhiều.

Khi chơi trò chơi, các em sẽ được rèn luyện tính kiên trì độc lập và tự chủ để đi đến chiến thắng cuối cùng. Đây là động cơ thúc đẩy các em trong học tập.

4.3. Phương pháp thực hiện:

- Phương pháp thử nghiệm thực tế.
- Phương pháp nghiên cứu văn bản, tài liệu
- Phương pháp tổng hợp – phân tích dữ liệu

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:

Sau khi dùng các phương pháp nghiên cứu trên các đối tượng HS lớp 1 qua các năm tôi phụ trách, tôi đã rút ra được các kết quả như sau:

1. Các nguyên tắc lựa chọn và tổ chức trò chơi dạy học Học vắn

1.1. Các nguyên tắc lựa chọn trò chơi

Khi lựa chọn trò chơi, GV cần chú ý tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

- ❖ *Nguyên tắc 1:* Trò chơi đảm bảo tính giáo dục.
- ❖ *Nguyên tắc 2:* Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu.
- ❖ *Nguyên tắc 3:* Trò chơi đảm bảo tính vừa sức.
- ❖ *Nguyên tắc 4:* Trò chơi đảm bảo tính khả thi.
- ❖ *Nguyên tắc 5:* Đảm bảo tính hiệu quả.
- ❖ *Nguyên tắc 6:* Đảm bảo tính khoa học và sư phạm.

1.2. Các nguyên tắc tổ chức trò chơi

- *Nguyên tắc thứ nhất:* Đảm bảo cho HS hiểu rõ yêu cầu, nội dung và cách thức tổ chức trò chơi.

- *Nguyên tắc thứ hai:* Đảm bảo phát huy được tính tích cực, độc lập, sáng tạo của HS trong quá trình tổ chức trò chơi.

- *Nguyên tắc thứ ba:* Đảm bảo tổ chức trò chơi một cách tự nhiên không gò ép. HS phải tự nguyện tham gia chơi và chơi một cách thoải mái.

- *Nguyên tắc thứ tư:* Đảm bảo luân phiên, thay đổi các trò chơi một cách hợp lý.

Thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vắn lớp 1

- Nguyên tắc thứ năm: Đảm bảo tổ chức trò chơi với tinh thần “thi đua” đồng đội.

Những nguyên tắc trên đây có liên quan mật thiết với nhau, có tác dụng chỉ đạo việc lựa chọn và thực hiện những trò chơi trong dạy Học vắn theo một quy trình nhất định.

2. Biện pháp tổ chức trò chơi dạy học Học vắn

2.1. Biện pháp lựa chọn trò chơi

GV phải xây dựng được một ngân hàng trò chơi Học vắn phong phú, đa dạng và phù hợp. Để có được ngân hàng trò chơi đó GV có thể sưu tầm ở các sách giáo viên, sách tham khảo, các tờ báo “*Nhi đồng cười*”, “*Nhi đồng chăm học*”, “*Hoạ mi*”. GV cũng có thể tự mình thiết kế xây dựng trò chơi dựa trên các trò chơi dân gian các em đã biết, các trò chơi trên truyền hình để tăng tính hấp dẫn và đa dạng cho các trò chơi.

2.2. Biện pháp tổ chức trò chơi

❖ Biện pháp tạo và duy trì sự hứng thú chơi của HS

GV nên dùng những câu hỏi mang tính gợi mở, các lời đề nghị hoặc tạo tình huống chơi tập trung chú ý, quan sát, ghi nhớ đối với HS kích thích các em đến với trò chơi, phải mở đầu thật hấp dẫn ấn tượng bằng nhiều cách khác nhau.

GV nên sử dụng những bài thơ vui, những bản nhạc, những câu chuyện, những bài hát tươi vui để làm lời dẫn của trò chơi để vừa tạo cảm giác nhịp điệu vừa tạo hứng thú chơi cho HS nhằm thực hiện trò chơi một cách có hiệu quả.

Cần tích hợp môn Toán, Tự nhiên xã hội, Đạo đức vào trò chơi dạy Học vắn.
Động viên khuyến khích HS.

- Sử dụng cử chỉ, điệu bộ nét mặt để điều khiển - điều chỉnh hành động chơi của HS theo kế hoạch.

- Luân phiên vai chơi một cách thường xuyên.

- Đảm bảo quyền bình đẳng của các thành viên khi chơi.

- Sử dụng phong phú các loại trò chơi khác nhau với nhiều hình thức chơi khác nhau

❖ Biện pháp phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của HS

Tùy thuộc vào trình độ của HS, GV cần lựa chọn cách tổ chức với các mức độ tham gia của HS từ thấp đến cao như sau:

+ GV chọn, hướng dẫn và tổ chức trò chơi.

Thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vần lớp 1

- + GV chọn và hướng dẫn trò chơi còn HS thì tự tổ chức trò chơi.
- + GV chọn trò chơi, còn HS tự nghiên cứu để hướng dẫn và tự tổ chức trò chơi.
- + HS tự chọn, tự hướng dẫn và tự tổ chức trò chơi.

Tạo ra sự thi đua lành mạnh giữa HS trong quá trình chơi. GV cần xác định một cái đích và treo giải cho ai đạt được.

GV phải tính đến đặc điểm cá nhân của mỗi HS để có biện pháp đối xử cá biệt, linh hoạt trong trò chơi.

Biện pháp phát triển kỹ năng chơi

Làm mẫu, giải thích: Đối với những trò chơi có cách thức mới hoặc những cách thức mà lâu trẻ không được chơi thì GV cần làm mẫu, giải thích để HS nắm được cách chơi.

Kiểm tra: Với những trò chơi HS đã được làm quen với cách chơi, GV có thể kiểm tra mức độ ghi nhớ, sự nhanh nhẹn, tính linh hoạt, sáng tạo khi chơi trò chơi.

Theo dõi và sửa sai: Trong quá trình trẻ chơi, GV thường xuyên theo dõi và kịp thời sửa sai cho những em chơi chưa đúng.

❖ *Biện pháp nâng cao thái độ của HS trong quá trình chơi*

GV giúp HS thiết lập mối quan hệ bạn bè thân ái, biết phối hợp cùng nhau trong trò chơi.

GV phải kịp thời nhắc nhở khi HS có thái độ không tốt với bạn chơi.

Nhận xét đánh giá của GV đối với HS.

GV nên tạo điều kiện cho trẻ tự nhận xét đánh giá sau buổi chơi.

❖ *Biện pháp nâng cao hiệu quả dạy Học vần*

Khi tổ chức trò chơi dạy Học vần trong giờ lên lớp ta có thể tổ chức trong tiết dạy học âm vần mới hoặc có thể sử dụng trong các tiết ôn tập âm vần học để củng cố những kiến thức vừa mới học hoặc ôn lại những kiến thức đã học trong tiết trước. Một trong những cách làm hiệu quả nhất thường thấy là lồng ghép bài tập cần luyện tập vào trong một trò chơi đã biết.

Khi tổ chức trò chơi GV cần phải giúp HS thực hành được nhiều nhất các kiến thức Học vần cần ôn tập, củng cố.

Cần đa dạng hoá các trò chơi học tập để HS có thể vận dụng các kiến thức hoặc rèn luyện các kỹ năng trong các tình huống khác nhau, như vậy tri thức củng cố mới vững chắc.

3. Điều kiện sử dụng các biện pháp tổ chức trò chơi dạy học Học vắn

3.1. Điều kiện về GV

GV phải là người có năng lực sư phạm, lòng yêu nghề, yêu trẻ nắm rõ đặc điểm phát triển tâm lý của HS, hiểu được tác dụng và ý nghĩa của trò chơi Học vắn đối với quá trình dạy học vắn.

GV phải đầu tư thời gian công sức để sưu tầm trò chơi, lập kế hoạch tổ chức trò chơi, ...

GV phải được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức trò chơi, phải được phổ biến các biện pháp tổ chức trò chơi. GV cần nắm vững nội dung chơi, luật chơi, biện pháp hướng dẫn trò chơi.

3.2. Điều kiện về cơ sở vật chất

❖ Địa điểm

Những nơi có thể tổ chức trò chơi cho HS đó là trong phòng học, ngoài sân và ở nhà.

Tùy theo nội dung trò chơi mà GV chọn địa điểm chơi thích hợp.

❖ Đồ chơi phương tiện chơi

Đồ chơi có tác dụng gây hứng thú chơi cho HS.

Đồ chơi không cần hiện đại nhưng nên dễ tìm, dễ làm, đa dạng về vật liệu, phong phú về màu sắc, hình khối, đảm bảo về vệ sinh.

GV nên sắp xếp các đồ chơi trong một khu vực riêng của lớp học có thể gọi là góc vui chơi.

3.3. Điều kiện về xã hội

Xã hội cần phải thay đổi quan niệm coi nhẹ tác dụng của trò chơi.

Gia đình là lực lượng giáo dục có ảnh hưởng lớn đối với HS lớp 1, góp phần phát triển toàn diện nhân cách của các em. Vì vậy, GV cần giúp gia đình HS hiểu và biết cách phối hợp để cùng tổ chức trò chơi Học vắn một cách thành công tại nhà cho các em.

4. Quy trình tổ chức trò chơi dạy học Học vắn

4.1. Giai đoạn 1: Lựa chọn trò chơi

Nội dung và khả năng giáo dục của trò chơi vừa chọn với yêu cầu, mục đích của hoạt động.

4.2. Giai đoạn 2: Chuẩn bị tổ chức trò chơi

Thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vần lớp 1

Tùy thuộc từng trò chơi nêu các phương tiện vật chất cần thiết như đồ chơi, phần thưởng, cách tiến hành, GV phải học thuộc luật chơi.

4.3. Giai đoạn 3: Tổ chức trò chơi

Giới thiệu tên trò chơi.

Nêu yêu cầu của trò chơi.

GV giải thích rõ ràng, mạch lạc nội dung chơi, luật chơi và chơi thử (nếu cần).

GV cho HS thực hiện trò chơi theo các hoạt động đã nêu. GV theo dõi quá trình thực hiện các hành động chơi của HS; theo dõi khả năng tư duy, ngôn ngữ của HS; động viên, khuyến khích HS tham gia chơi; theo dõi tiến độ chơi và đánh giá kết quả bộ phận (nếu cần).

4.4. Giai đoạn 4: Nhận xét đánh giá sau khi chơi

Giúp HS nhận xét về:

Mức độ thực hiện và nắm vững luật chơi.

Thành tích của HS trong khi chơi.

Những quan hệ của HS trong nhóm chơi.

GV nhận xét lại (sửa chữa, bổ sung các ý kiến nhận xét chưa chính xác), nhận xét chung, phát phần thưởng (nếu có).

4.5. Giai đoạn 5: Rút ra bài học, nhấn mạnh các kiến thức Học vần

Củng cố

GV tổ chức cho HS nhắc lại các kiến thức âm, vần cần ôn tập trong trò chơi. Cho HS đọc, viết lại các từ đã tìm được trong trò chơi

Như vậy, có thể thấy quy trình lựa chọn và tổ chức trò chơi Học vần cho HS lớp 1 trải qua 5 giai đoạn cụ thể, rõ ràng. Tuy nhiên, đây là một quy trình mềm dẻo, linh hoạt, sự phân chia các giai đoạn Khi tổ chức trong thực tế, các bước này có thể đan xen với nhau.

5. Giới thiệu một số trò chơi tổ chức trong môn Học vần lớp 1

5.1. Trò chơi dân gian:

- Hát âm theo giai điệu
- Đọc vè
- Đọc kiểu đồng dao kết hợp vỗ tay
- Em làm nhạc sĩ

5.2. Trò chơi tổ chức trong lớp:

- Xếp hạt
- Bác đưa thư
- Bàn cờ chữ cái
- Tìm bạn:
- Chuyển bóng
- Ai nhanh hơn (đập bảng)
- Tìm từ gắn với bảng phù hợp
- Bingo
- Tinh mắt tìm chữ
- Ghép chữ
- Bé làm họa sĩ

5.3. Trò chơi tổ chức ngoài trời hoặc hội trường:

- Tiến tiến, lùi lùi
- Cướp cờ
- Mèo bắt chuột
- Đi chợ
- Nhảy lò cò
- Ô tô vào bến

5.4. Trò chơi ứng dụng CNTT:

- Rung chuông vàng
- Ai là triệu phú
- Chiếc nón kì diệu
- Trúc xanh
- Giải ô chữ

6. Một vài ví dụ minh họa trò chơi

6.1. Trò chơi dân gian:

6.1.1. Hát âm, vần theo giai điệu bài hát quen thuộc.

❖ Mục đích:

Ghi nhớ cách phát âm và phát âm chuẩn xác các nguyên âm hoặc vần mới.

❖ Chuẩn bị:

Bài hát cả lớp đều thuộc.

❖ *Cách tiến hành:*

GV bắt nhịp cho HS hát, sau đó chỉ vào nguyên âm hoặc vần yêu cầu học sinh thay lời bài hát bằng nguyên âm hoặc vần đó mà vẫn theo giai điệu của bài hát.

❖ *Lưu ý:*

Thời điểm áp dụng: sau hoạt động luyện đọc âm, vần mới, nghỉ giữa tiết hoặc hoạt động củng cố

6.1.2. *Đọc về*

❖ *Mục đích:*

Giúp HS nhanh chóng thuộc các đoạn thơ ứng dụng

❖ *Chuẩn bị:*

GV tự nghĩ ra giai điệu về phù hợp với đoạn thơ

❖ *Cách tiến hành:*

GV đọc mẫu sau đó tổ chức thi đua cho HS đọc lại theo hình thức nhóm hoặc cá nhân. HS có thể kết hợp vỗ tay và chơi oẳn tù tì sau khi kết thúc đoạn thơ.

❖ *Lưu ý:*

Thời điểm áp dụng: sau hoạt động luyện đọc câu ứng dụng tiết 2 kết hợp nghỉ giữa tiết hoặc hoạt động củng cố.

6.2. *Trò chơi tổ chức trong lớp:*

6.2.1. *Xếp hạt*

❖ *Mục đích:*

Củng cố và rèn luyện khả năng nhận diện các chữ cái.

Phát triển trí tưởng tượng cho trẻ.

Luyện khả năng khéo léo, tính thẩm mỹ cho trẻ.

❖ *Chuẩn bị:*

Chuẩn bị số hạt dưa (hạt na, hạt bưởi, cúc áo hoặc que diêm) cho HS.

Hạt xếp mẫu cho GV.

❖ *Cách tiến hành:*

GV phát cho HS mỗi HS số hạt đã chuẩn bị.

Thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vần lớp 1

GV yêu cầu HS quan sát cô xếp mẫu chữ cái. GV vừa xếp vừa hướng dẫn trẻ xếp thứ tự các nét chữ, xếp từ trên xuống, từ trái qua phải.

Sau khi xem mẫu, GV yêu cầu HS xếp. Trong khi HS xếp, GV đi lại, quan sát, nếu có HS không xếp được thì GV có thể giúp đỡ bằng cách yêu cầu HS đó vẽ chữ cái đó trước, rồi xếp theo chữ vừa vẽ.

HS nào xếp nhanh và đẹp nhất sẽ được GV khen thưởng.

VD: Chữ a, ă, â:



❖ *Lưu ý:*

Thời điểm sử dụng: Sau khi hướng dẫn viết bảng con tiết 1 hoặc trong thời gian củng cố tiết 2.

GV cũng có thể sử dụng đất nặn để HS nặn thành các chữ cái.

6.2.2. Bàn cờ chữ cái

❖ *Mục đích:*

Nhằm củng cố nhận biết chữ cái và khả năng ghi nhớ mặt chữ.

Kích thích sự hứng thú của trẻ.

❖ *Chuẩn bị:*

Bàn cờ ghi các chữ cái cần ôn (khoảng 4 chữ cái).

1 quân xúc xắc là một khối vuông: 1cm x 1cm mỗi mặt ghi 1 chữ cái ứng với các chữ cái ghi trên bàn cờ.

1 ống (hoặc ca, cốc con) để lắc quân xúc xắc và hạt làm quân đi.

❖ *Cách tiến hành:*

4 HS chơi trên một bàn cờ. Trước khi chơi cho các HS "oản tù tì", HS nào thắng sẽ được đổ quân xúc xắc trước. HS cho quân vào ống (ca, cốc) lắc nhiều lần rồi đổ ra, mặt trên của quân xúc xắc có chữ cái nào ứng với chữ cái ghi trên bàn cờ thì HS được lấy 1 hạt đặt vào ô ghi chữ cái đó trên bàn cờ. Rồi tiếp tục các HS bên cạnh đi tiếp (theo chiều kim đồng hồ).

Trong quá trình chơi, nếu HS nào đổ quân xúc xắc có chữ cái trùng với chữ cái đã có quân đi rồi thì coi như mất lượt đi. HS nào có quân xếp kín các ô trên bàn cờ, HS đó thắng cuộc.

Thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vần lớp 1

❖ *Lưu ý:*

Thời điểm sử dụng: Trong thời gian củng cố cuối tiết 2.

6.2.3. Tìm từ trong bảng

❖ *Mục đích:*

Luyện đọc, viết những từ ứng dụng chứa các vần đang học.

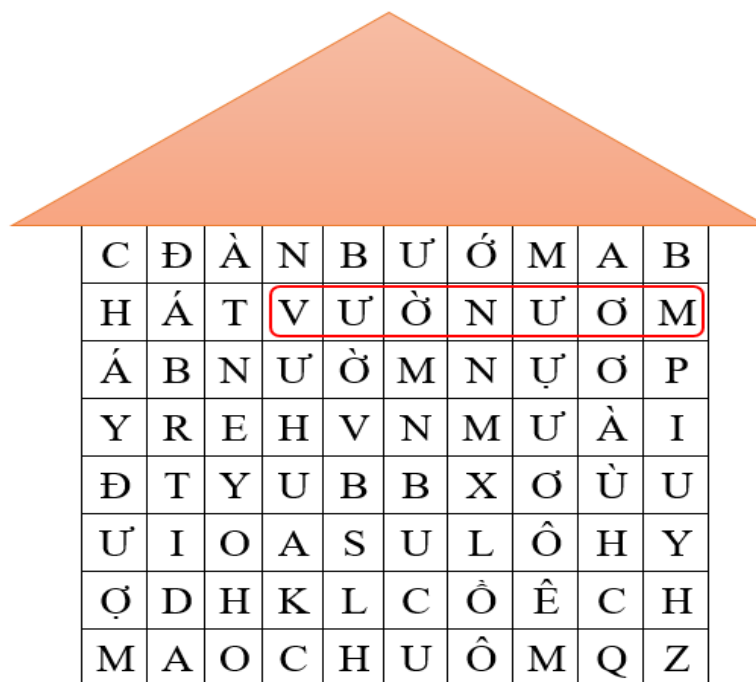
Rèn luyện kỹ năng quan sát.

Phát triển kỹ năng phân tích, suy luận.

❖ *Chuẩn bị:*

GV chuẩn bị cho mỗi HS một phiếu trò chơi.

VD: Bài 67: Phiếu ôn tập có nội dung:



C	Đ	À	N	B	Ư	Ớ	M	A	B
H	Á	T	V	Ư	Ờ	N	Ư	Ơ	M
Á	B	N	Ư	Ờ	M	N	Ự	Ơ	P
Y	R	E	H	V	N	M	Ư	À	I
Đ	T	Y	U	B	B	X	Ơ	Ù	U
Ư	I	O	A	S	U	L	Ô	H	Y
Ợ	D	H	K	L	C	Ồ	Ê	C	H
M	A	O	C	H	U	Ô	M	Q	Z

1. VƯỜN ƯƠM	4.
2.	5.
3.	6.

❖ *Cách tiến hành:*

GV hướng dẫn chơi: Trong ngôi nhà này có rất nhiều các con vật. Các con hãy tìm ở hàng ngang, hàng dọc tên những con vật đó, dùng bút chì khoanh vào, sau đó viết lại vào bảng.

Thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vần lớp 1

Bạn nào tìm được nhiều và nhanh nhất là người thắng cuộc.

Đáp án:

1. VƯỜN ƯƠM	4. CHÁY ĐUỜM
2. CÁNH BUỒM	5. ĐÀN BUỒM
3. AO CHUỒM	6. NUỒM NUỘP

❖ *Lưu ý:*

Thời điểm sử dụng: Trước thời gian luyện đọc (GV lấy đáp án làm ngữ liệu luyện đọc), trong thời gian củng cố cuối giờ hoặc kiểm tra bài cũ.

GV có thể tổ chức HS chơi theo nhóm để HS có thể bổ sung cho nhau những từ còn thiếu, chơi theo kiểu tiếp sức.

6.2.4. *Tinh mắt tìm chữ*

❖ *Mục đích:*

Củng cố, ghi nhớ và nhận diện đúng, nhanh các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

Ghi nhớ thứ tự các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

Rèn luyện sự nhanh nhẹn, tinh mắt.

❖ *Chuẩn bị:*

GV chuẩn bị cho mỗi cặp chơi một tờ giấy, trong đó ghi lộn xộn các chữ cái không theo một chiều nhất định.

Chia lớp học thành các cặp chơi.

Mỗi cặp chơi tự chuẩn bị hai chiếc bút màu khác nhau.

❖ *Cách tiến hành:*

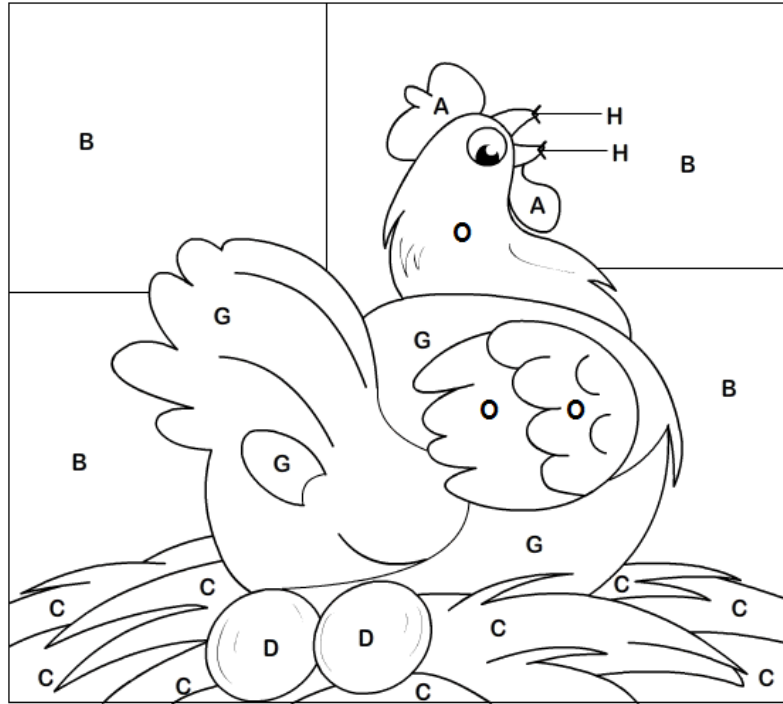
Hai người trong cặp chơi sẽ tìm những chữ cái theo thứ tự trong bảng chữ cái. Đầu tiên cả hai sẽ cùng tìm chữ “a”, ai tìm được trước người đó sẽ dùng bút màu của mình khoanh lại, sau đó lại tìm chữ cái “b” và cứ tiếp tục như vậy cho đến chữ cái cuối cùng trong bảng chữ cái tiếng Việt là chữ “y”. Hết thời gian quy định, hai người sẽ cùng đếm số chữ cái mà mình đã khoanh được, ai tìm được nhiều hơn, người đó là người thắng cuộc.

❖ *Lưu ý:*

Thời điểm sử dụng: Trong thời gian củng cố tiết 2 bài 28.

Thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vần lớp 1

6.2.5. Bé làm họa sĩ



❖ Mục đích:

Rèn luyện khả năng nhận diện, phân biệt các chữ cái.

Rèn luyện kỹ năng tô màu.

❖ Chuẩn bị:

Chuẩn bị một bức tranh chưa tô màu khổ to, trong đó có đánh dấu các màu cần tô cho mỗi phần của bức tranh bằng một chữ cái tương ứng.

Phô tô cho mỗi HS một bức tranh chưa tô màu khổ bé.

HS chuẩn bị bút màu.

❖ Cách tiến hành:

GV phát cho HS một tờ giấy phô tô bức tranh chưa tô màu khổ bé.

GV phổ biến luật chơi: Bức tranh trên vẫn chưa được tô màu. Các con hãy tô màu cho bức tranh trên bằng cách dùng bút màu để tô màu bức tranh theo hướng dẫn

HS trưng bày sản phẩm trên bảng nhóm.

❖ *Lưu ý:* Thời điểm sử dụng: Trong thời gian củng cố cuối tiết 2.

6.2.6. Giải ô chữ

❖ *Mục đích:*

Huy động, ôn tập và mở rộng vốn từ tiếng Việt của mình.

Rèn luyện trí thông minh và phản xạ nhanh.

❖ *Chuẩn bị:*

GV chuẩn bị một ô chữ khổ to để trình chiếu hoặc treo lên bảng và các câu hỏi gợi ý để giải ô chữ.

❖ *Cách tiến hành:*

Trò chơi này có thể tiến hành chung cả lớp hoặc chia lớp học thành nhiều nhóm để các nhóm thi đua với nhau, tùy theo số lượng HS trong lớp mà GV có thể tổ chức cho phù hợp.

GV nêu câu hỏi gợi ý để HS giải từng ô chữ hàng ngang theo thứ tự từ trên xuống. HS nào hoặc nhóm nào giải được trước sẽ ghi điểm (giải mỗi ô chữ hàng ngang được 10 điểm, giải ô chữ hàng dọc được 30 điểm). Kết thúc trò chơi, ai hoặc nhóm nào ghi được nhiều điểm, nhóm đó sẽ thắng.

❖ *Lưu ý:*

Trò chơi này có thể được tổ chức dưới hình thức khác theo từng cặp: một người giải thích nghĩa của từng từ, một người đoán từ. Trong một thời gian nhất định, cặp nào giải được nhiều ô chữ, đội đó thắng.

Thời điểm sử dụng: Trong tiết 2, khi luyện đọc. GV tổ chức giải ô chữ rồi lấy ngữ liệu của trò chơi để luyện đọc hoặc trong thời gian củng cố cuối bài.

Trò chơi này có thể sử dụng cho nhiều loại bài khác nữa.

6.3. Trò chơi tổ chức ngoài trời hoặc hội trường:

6.3.1. Cướp cờ

❖ *Mục đích:*

Luyện khả năng nhận biết nhanh các chữ cái đã học

Rèn luyện khả năng nhanh nhẹn, tính kỷ luật.

❖ *Chuẩn bị:*

5 đến 6 lá cờ, các lá cờ có gắn chữ cái (các chữ không trùng nhau).

1 ống cắm cờ

❖ *Cách tiến hành:*

Chơi cả lớp ở ngoài sân. Chia làm hai đội (số người bằng nhau).

GV vẽ 1 vòng tròn có đường kính là 30cm, đặt ống cắm cờ vào giữa vòng tròn và cắm các lá cờ có gắn chữ cái (lá cờ phải được cắm thẳng để trẻ nhìn rõ mặt chữ). Từ vòng tròn đặt ống cắm cờ khoảng 3 – 4m ở hai đầu sân GV kẻ một vạch mốc.

GV cho HS của hai đội lên đứng ở vạch mốc, quay mặt về phía ống cắm cờ. Khi nghe hiệu lệnh của GV: Chuẩn bị: "Cướp cờ chữ O". Hai HS chạy nhanh tới lấy cờ có chữ O. HS nào lấy đúng cờ chữ o và chạy nhanh về đội của mình là thắng cuộc (khi lấy cờ không được chạm người vào nhau).

GV lại gọi tiếp hai HS khác lên cướp cờ. Chơi cho đến hết cờ cắm ở ống. Đội nào lấy được nhiều cờ và đúng chữ là thắng cuộc.

❖ *Lưu ý:*

Thời điểm sử dụng: Trong tiết 2.

Trò chơi này có thể sử dụng cho nhiều loại bài khác nữa.

6.4. Trò chơi ứng dụng CNTT:

6.4.1. Chiếc nón kì diệu

❖ *Mục đích:*

Luyện đọc, viết những từ ứng dụng chứa các vần đang học.

Rèn luyện kỹ năng quan sát.

Phát triển kỹ năng phân tích, suy luận.

❖ *Chuẩn bị:*

GV file trò chơi thiết kế trên Power Ponint

HS: Bảng con, phấn.

❖ *Cách tiến hành:*

GV chia lớp thành các nhóm có số lượng thành viên bằng nhau.

Các nhóm lần lượt xem nhóm nào được quay trước. Mũi tên dừng ở vần nào, GV sẽ đọc một câu hỏi mà đáp án có chứa vần vừa quay vào, các nhóm bàn bạc tìm xem đó là từ nào và viết vào bảng. Khi có hiệu lệnh, các nhóm phải giơ bảng. Nhóm nào tìm được đúng từ được 10 điểm.

Sau 2 lượt chơi, nhóm nào nhiều điểm nhất sẽ giành chiến thắng.

❖ *Lưu ý:*

Thời điểm sử dụng: Trước thời gian luyện đọc (GV lấy đáp án làm dữ liệu luyện đọc), trong thời gian củng cố cuối giờ hoặc kiểm tra bài cũ hoặc ôn bài cũ.

6.4.2. Giải ô chữ

❖ *Mục đích:*

Giúp HS:

- Huy động, ôn tập và mở rộng vốn từ tiếng Việt của mình.
- Rèn luyện trí thông minh và phản xạ nhanh.

❖ *Chuẩn bị:*

- GV chuẩn bị một ô chữ khổ to để trình chiếu hoặc treo lên bảng và các câu hỏi gợi ý để giải ô chữ.

❖ *Cách tiến hành:*

- Trò chơi này có thể tiến hành chung cả lớp hoặc chia lớp học thành nhiều nhóm để các nhóm thi đua với nhau, tùy theo số lượng HS trong lớp mà GV có thể tổ chức cho phù hợp.

- GV nêu câu hỏi gợi ý để HS giải từng ô chữ hàng ngang theo thứ tự từ trên xuống. HS nào hoặc nhóm nào giải được trước sẽ ghi điểm (giải mỗi ô chữ hàng ngang được 10 điểm, giải ô chữ hàng dọc được 30 điểm). Kết thúc trò chơi, ai hoặc nhóm nào ghi được nhiều điểm, nhóm đó sẽ thắng.

❖ *Lưu ý:*

- Trò chơi này có thể được tổ chức dưới hình thức khác theo từng cặp: một người giải thích nghĩa của từng từ, một người đoán từ. Trong một thời gian nhất định, cặp nào giải được nhiều ô chữ, đội đó thắng.

- Thời điểm sử dụng: Trong tiết 2, khi luyện đọc. GV tổ chức giải ô chữ rồi lấy ngữ liệu của trò chơi để luyện đọc hoặc trong thời gian củng cố cuối bài.

- Trò chơi này có thể sử dụng cho nhiều loại bài khác và môn học khác như Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức.

IV. ỨNG DỤNG THỰC TIỄN

Việc nghiên cứu đề tài: “Thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vần lớp 1” có giá trị rất lớn trong thực tiễn. Giúp tôi có thể tìm hiểu sâu hơn về phương pháp trò chơi học tập, các nguyên tắc, quy trình tổ chức từ đó nâng cao chất lượng dạy – học môn Học vần lớp 1.

Các GV khác có thể áp dụng sáng kiến kinh nghiệm của tôi vào công tác giảng dạy và quản lý lớp. Khắc phục được các khó khăn khi tổ chức trò chơi trong môn Học vần lớp 1.

Phụ huynh có thể tổ chức một số trò chơi với con em tại nhà để ôn luyện bài cũ.

PHẦN KẾT LUẬN

I. KẾT LUẬN

Trò chơi học tập có tác dụng rất lớn đối với sự phát triển tâm lí đặc biệt là phát triển trí tuệ của HS, tạo hứng thú cho HS từ đó nâng cao chất lượng dạy học, góp phần đổi mới phương pháp.

Thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vắn lớp 1 sẽ giúp việc học của học sinh trở nên nhẹ nhàng và hiệu quả cao.

GV thường xuyên thiết kế và tổ chức các trò chơi trong môn Học vắn lớp 1 sẽ dễ dàng hiểu được đặc điểm tâm lí của các em học sinh, từ đó có những biện pháp tích cực để giảng dạy cũng như quản lý các học sinh.

Sáng kiến kinh nghiệm này giúp tôi hệ thống lại những kiến thức và kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy của mình, đồng thời cũng là một tài liệu tham khảo cho các bạn đồng nghiệp khi gặp khó khăn trong việc sưu tầm, thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vắn lớp 1 hoặc các môn học ở các lớp khác.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Các cơ quan giáo dục, các trường tiểu học cần đầu tư cơ sở vật chất cũng như đầu tư các sách tham khảo về tổ chức trò chơi học tập nói chung và trò chơi Học vắn nói riêng cho GV.

GV lớp 1 nên chú trọng đến việc tổ chức trò chơi dạy Học vắn, đầu tư sưu tầm, thiết kế trò chơi Học vắn và bồi dưỡng năng lực tổ chức trò chơi của chính mình.

Các trường sư phạm cần chú trọng hơn đến phương pháp dạy học bằng trò chơi để cung cấp cho những GV tương lai một phương pháp dạy học hiệu quả, tích cực, góp phần vào công cuộc đổi mới PPDH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD & ĐT – Sách giáo khoa Tiếng Việt 1 (tập 1, 2) – NXB Giáo dục – Hà Nội, 2005.
2. Bộ GD & ĐT, Vụ Giáo dục Tiểu học – Hoạt động và trò chơi Tiếng Việt lớp Một – Quỹ cứu trợ trẻ em Úc – Thụy Điển – Hà Nội, 2004
3. Đặng Vũ Hoạt, Phó Đức Hòa – Giáo dục tiểu học – NXB Giáo dục – Hà Nội, 1997.
4. Bùi Văn Huệ, Phan Thị Hạnh Mai – Tâm lí học tiểu học – NXB ĐHSP – Hà Nội, 2008.
5. Lê Phương Nga (chủ biên) – Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học I – NXB ĐHSP – Hà Nội, 2009.
6. Đặng Thu Quỳnh – Trò chơi với chữ cái và phát triển ngôn ngữ - NXB Giáo dục – Hà Nội, 2003

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
PHẦN NỘI DUNG.....	3
I. THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ:.....	3
1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:	3
2. Thực trạng:	3
II. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP NGHIÊN CỨU:	3
1. Cơ sở lí luận về dạy học môn Học vắn lớp 1:.....	3
1.1. Mục tiêu môn Học vắn lớp 1:	4
2. Nội dung, chương trình phân môn Học vắn	4
3. Cơ sở lí luận về trò chơi học tập:	4
3.1. Khái niệm	4
3.2. Đặc điểm	4
3.3. Cấu trúc	5
3.4. Vai trò của trò chơi đối với sự phát triển trí tuệ của HS	6
4. Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh Tiểu học:.....	7
4.1. Đặc điểm nhận thức	7
6.1.1. Tri giác.....	7
6.1.2. Chú ý.....	7
6.1.3. Trí nhớ	7
6.1.4. Tưởng tượng.....	7
6.1.5. Tư duy	8
6.1.6. Ngôn ngữ.....	8
4.2. Đặc điểm nhân cách.....	8
6.2.1. Tính cách	8
6.2.2. Nhu cầu.....	8

Thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vắn lớp 1

6.2.3. <i>Tình cảm</i>	8
6.2.4. <i>Ý chí và hành động ý chí</i>	8
4.3. <i>Phương pháp thực hiện:</i>	9
III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:	9
1. Các nguyên tắc lựa chọn và tổ chức trò chơi dạy học Học vắn.....	9
1.1. <i>Các nguyên tắc lựa chọn trò chơi</i>	9
1.2. <i>Các nguyên tắc tổ chức trò chơi</i>	9
2. Biện pháp tổ chức trò chơi dạy học Học vắn.....	10
2.1. <i>Biện pháp lựa chọn trò chơi</i>	10
2.2. <i>Biện pháp tổ chức trò chơi</i>	10
3. Điều kiện sử dụng các biện pháp tổ chức trò chơi dạy học Học vắn	12
3.1. <i>Điều kiện về GV</i>	12
3.2. <i>Điều kiện về cơ sở vật chất</i>	12
3.3. <i>Điều kiện về xã hội</i>	12
4. Quy trình tổ chức trò chơi dạy học Học vắn.....	12
4.1. <i>Giai đoạn 1: Lựa chọn trò chơi</i>	12
4.2. <i>Giai đoạn 2: Chuẩn bị tổ chức trò chơi</i>	12
4.3. <i>Giai đoạn 3: Tổ chức trò chơi</i>	13
4.4. <i>Giai đoạn 4: Nhận xét đánh giá sau khi chơi</i>	13
4.5. <i>Giai đoạn 5: Rút ra bài học, nhấn mạnh các kiến thức Học vắn</i>	13
5. Giới thiệu một số trò chơi tổ chức trong môn Học vắn lớp 1	13
5.1. <i>Trò chơi dân gian:</i>	13
5.2. <i>Trò chơi tổ chức trong lớp:</i>	14
5.3. <i>Trò chơi tổ chức ngoài trời hoặc hội trường:</i>	14
5.4. <i>Trò chơi ứng dụng CNTT:</i>	14
6. Một vài ví dụ minh họa trò chơi.....	14
6.1. <i>Trò chơi dân gian:</i>	14

Thiết kế và tổ chức trò chơi trong môn Học vần lớp 1

6.1.1.	Hát âm, vần theo giai điệu bài hát quen thuộc.....	14
6.1.2.	Đọc về	15
6.2.	Trò chơi tổ chức trong lớp:	15
6.2.1.	Xếp hạt.....	15
6.2.2.	Bàn cờ chữ cái	16
6.2.3.	Tìm từ trong bảng.....	17
6.2.4.	Tinh mắt tìm chữ.....	18
6.2.5.	Bé làm họa sĩ.....	19
6.2.6.	Giải ô chữ.....	20
6.3.	Trò chơi tổ chức ngoài trời hoặc hội trường:.....	20
6.3.1.	Cướp cờ.....	20
6.4.	Trò chơi ứng dụng CNTT:	21
6.4.1.	Chiếc nón kì diệu	21
6.4.2.	Giải ô chữ.....	22
IV.	ỨNG DỤNG THỰC TIỄN	23
	PHẦN KẾT LUẬN	24
I.	KẾT LUẬN	24
II.	ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	24
	TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	25